

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **224/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 24/9/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Duy Phượng - Cán bộ UBND huyện Hàm Yên.

2. Ông: Lê Anh Tuấn - Chủ tịch UBND xã Yên Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2020/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 39, phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2012 tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng hay cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu và không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng

với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B sinh ngày 16/02/2012. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu B đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần, nhưng anh H không đến Tòa án giải quyết. Qua xác minh tại địa phương xác định hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, nhưng hiện tại anh H đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, nhờ người thân của anh H gửi thông tin thông báo thụ lý cho anh H và thông tin cho anh H về những lần Tòa án triệu tập anh H đến Tòa án hòa giải việc ly hôn, người nhà anh H xác định đã thông báo cho anh H và anh H có biết việc chị N có đơn xin ly hôn với anh H, nhưng anh H đang đi làm ở xa, không về Tòa án giải quyết được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra Tòa án nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H vẫn cố tình không đến tòa giải quyết thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh H không đến tham gia hòa giải dẫn đến việc không hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Chị N và anh H kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 03/8/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Hiện chị N và anh H sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N và xử cho chị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Gia B sinh ngày 16/02/2012 cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị N phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N và anh H kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 03/8/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị N và anh Hoàng Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị N xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Qua xác minh ở địa phương xác định khi chị N và anh H trong quá trình chung sống cùng nhau vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa và sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay không còn chung sống cùng nhau nữa.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B sinh ngày 16/02/2012, hiện nay cháu B đang sinh sống cùng với chị N. Chị N có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu B đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu B thì cháu B có nguyện vọng được ở với chị N, mặt khác qua xác minh tại địa phương xác định anh H hiện tại thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Hoàng Gia B cần giao cháu Hoàng Gia B cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị N không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Gia B sinh ngày 16/02/2012 cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002145, ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn H không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến